

Ngày	8,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	84.1%	35.0%	50.0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	4,200 - 9,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	105
Số lượng CPLH (CP)	12,972,475
KLGD BQ 20 phiên (CP)	8,045
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	(0.10)
EPS	-1,372
P/E	-5.9

DT thuần

Q1/24

8.31

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.87| -9.5%

YoY: ▲ 0.56| 7.2%

LN trước thuế

Q1/24

-1.50

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 10.9| 87.9%

YoY: ▲ 0.78| 34.0%

LN sau thuế

Q1/24

-1.50

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 10.9| 87.9%

YoY: ▲ 0.78| 34.0%

ROA

2023

-11.2%

+/- YoY: ▼ 7.4%

DT thuần

2023

36.3

tỷ VNĐ

YoY: ▼10.7| -22.7%

LN trước thuế

2023

-18.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼11.6| -169%

LN sau thuế

2023

-18.5

tỷ VNĐ

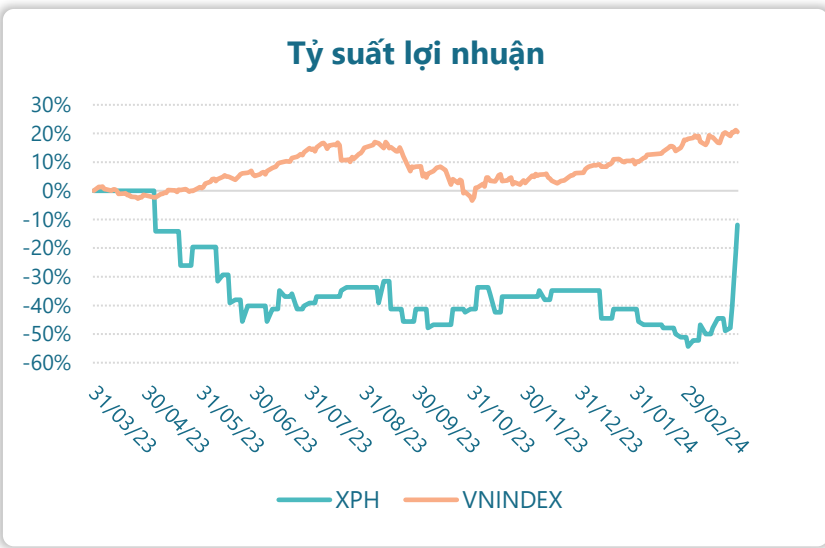
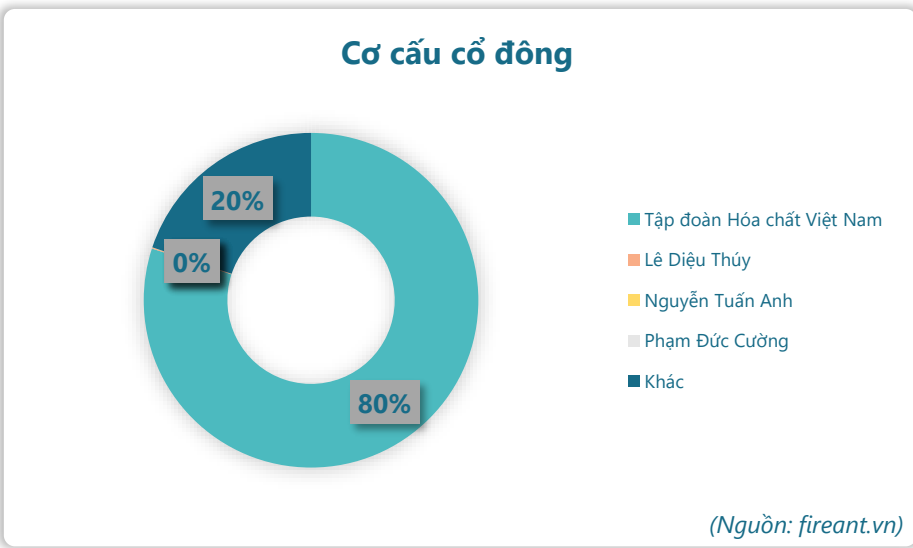
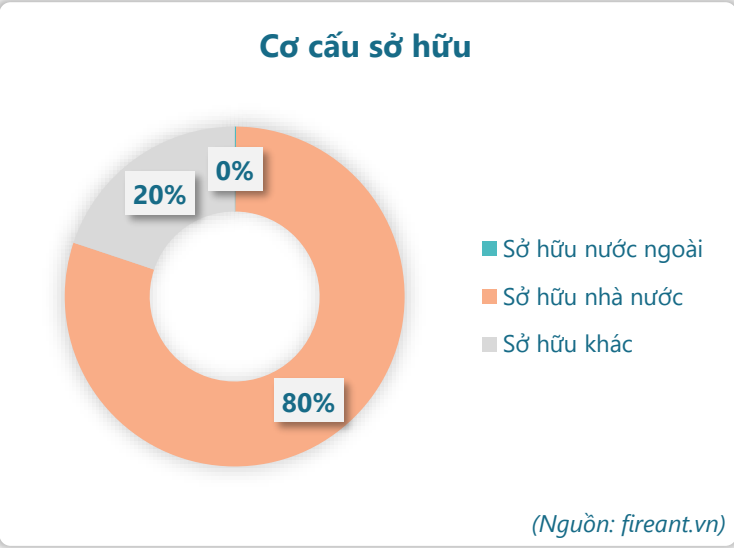
YoY: ▼11.6| -169%

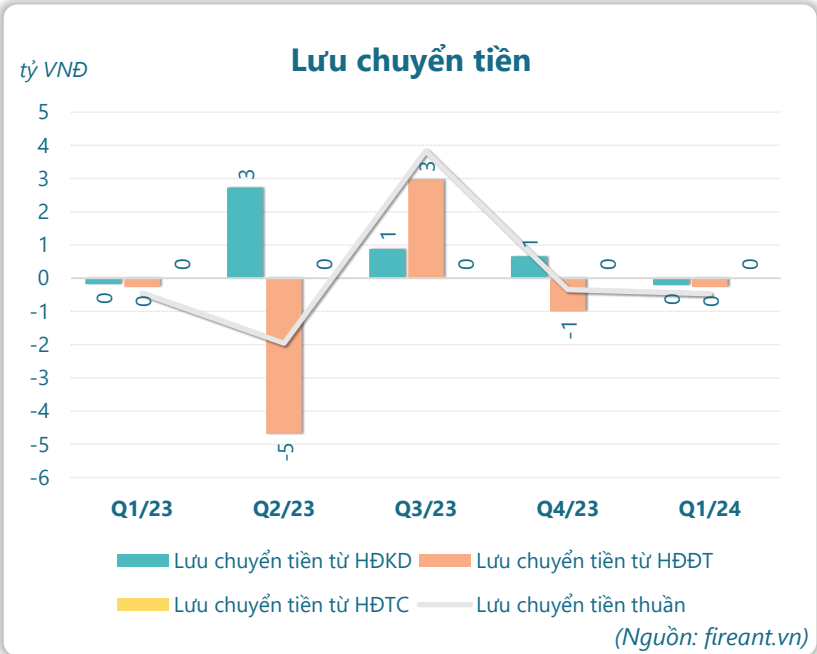
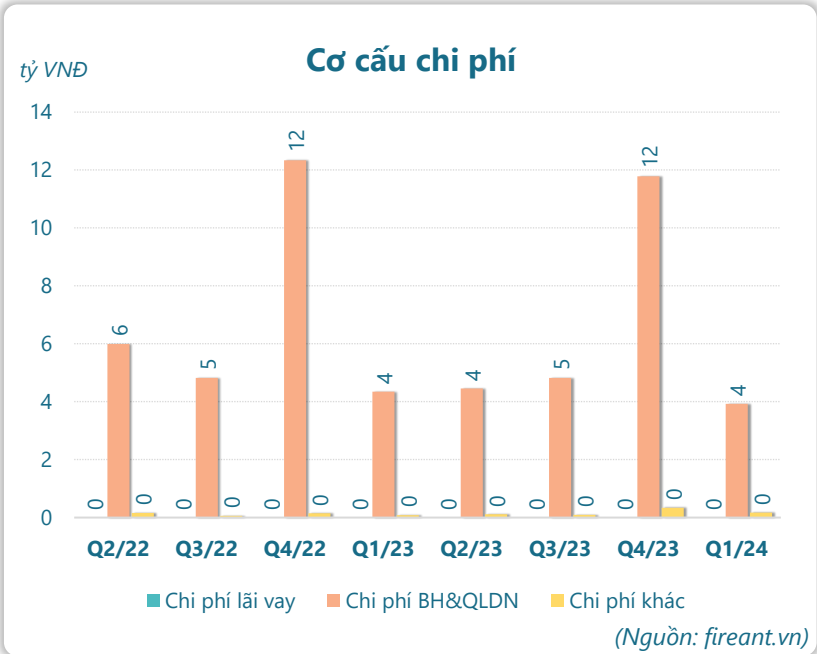
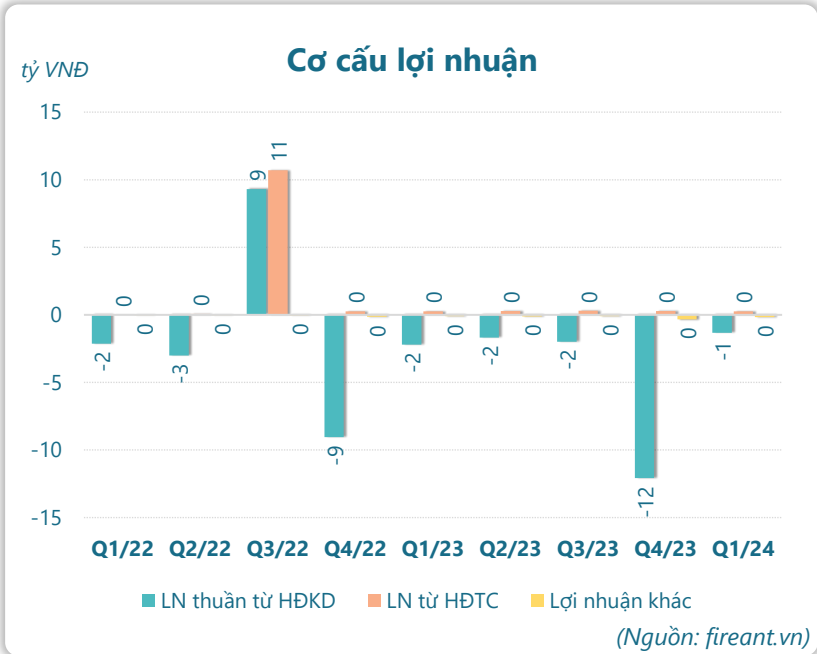
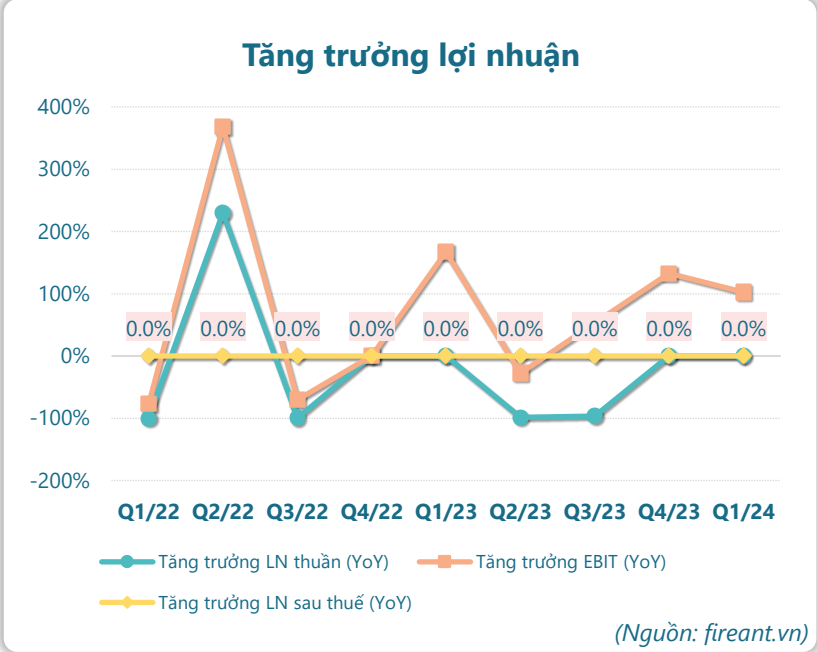
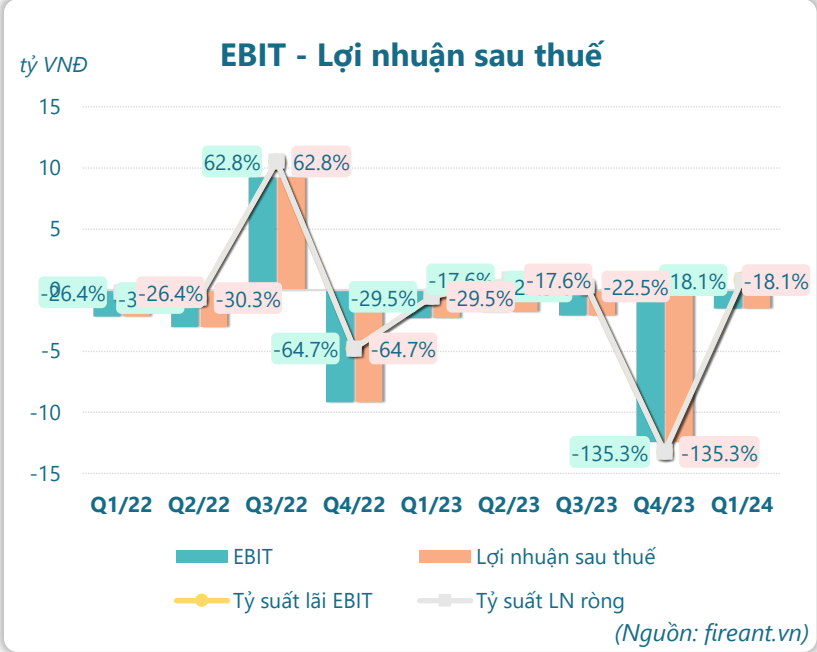
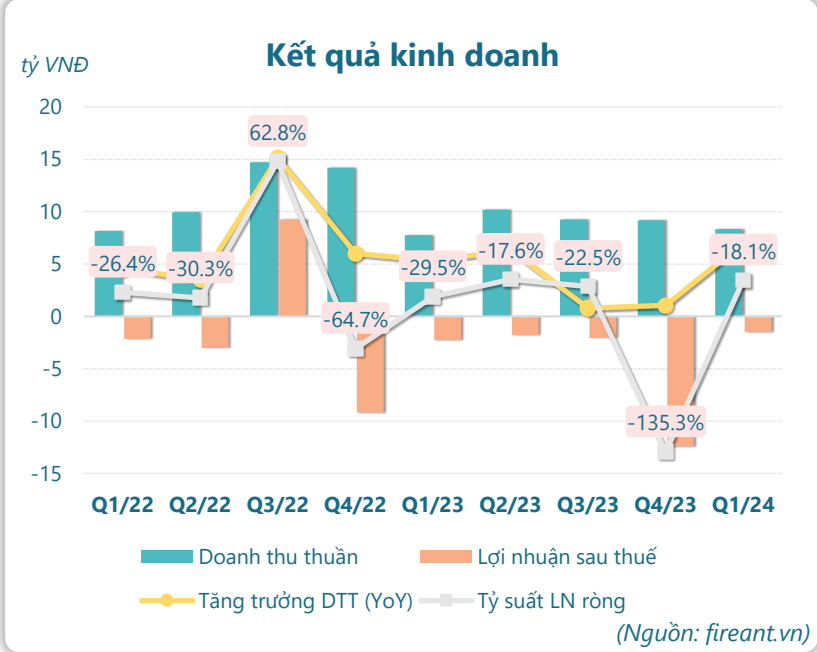
ROE

2023

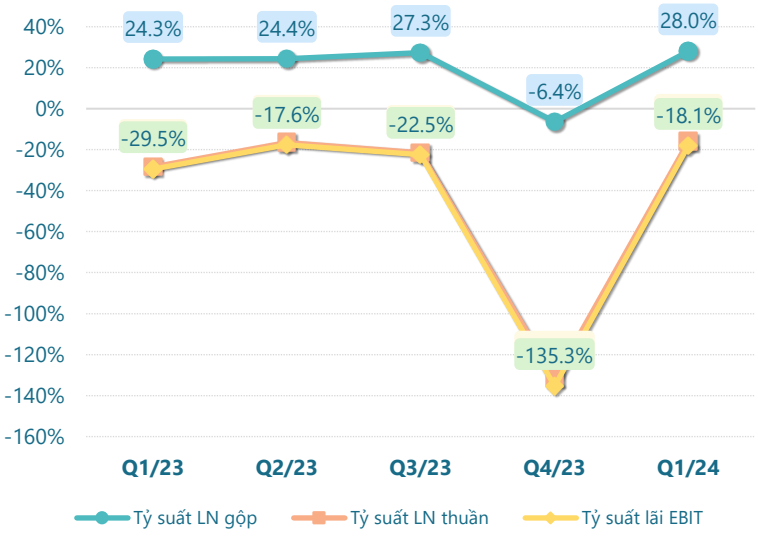
-11.5%

+/- YoY: ▼ 7.6%



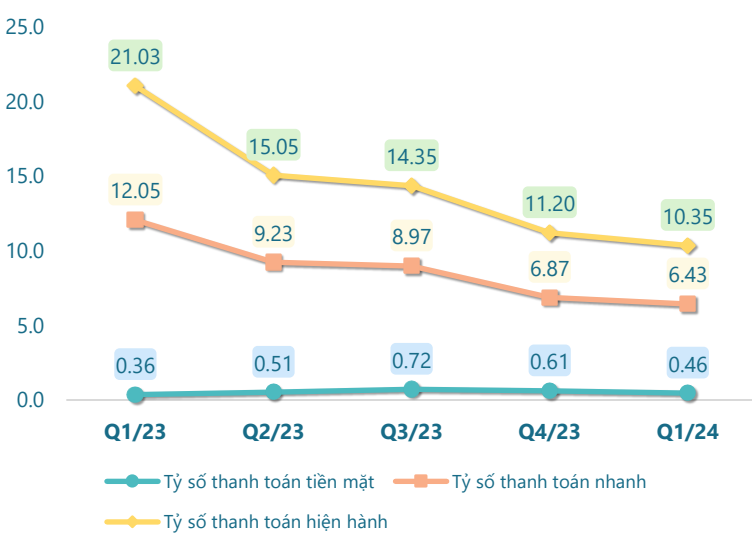


Tỷ suất lợi nhuận



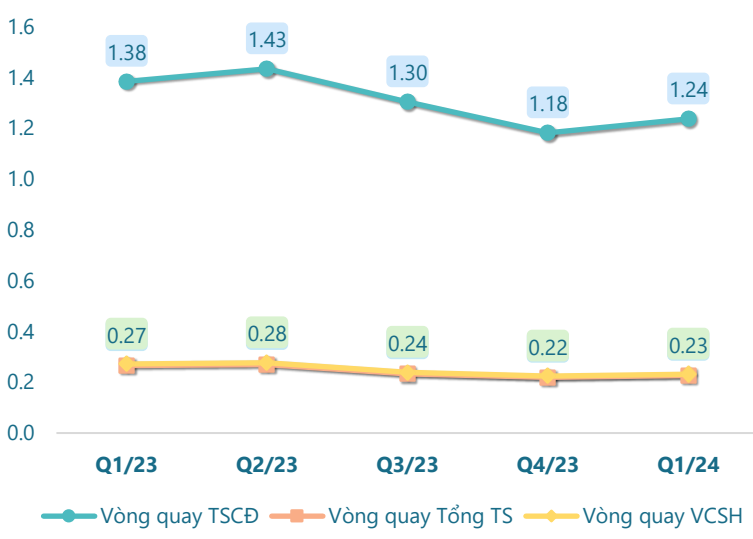
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



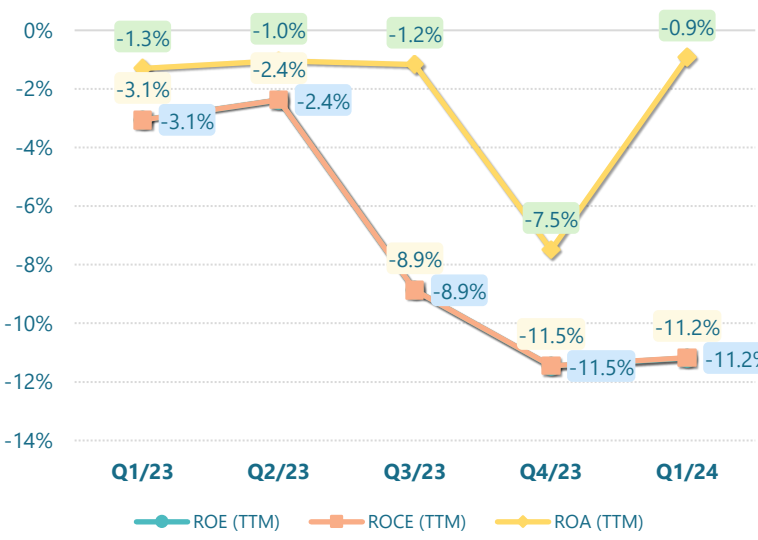
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



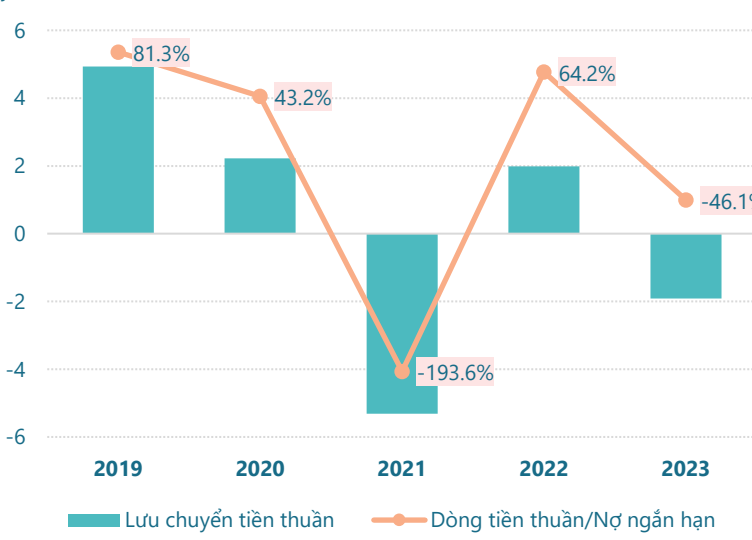
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



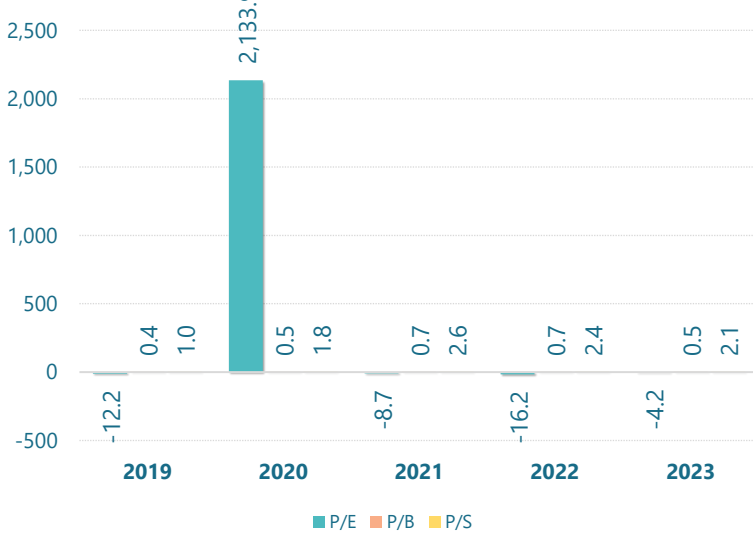
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)